

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG XÃ HỘI

ThS. Nguyễn Năng Nam¹

ThS. Trịnh Vương Cường²

TÓM TẮT

Trong bài viết này, tác giả phân tích thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và để thực hành dân chủ trong xã hội ở nước ta thì cần phải thực hiện các nội dung như: 1/ tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, xây dựng và thực hiện tốt luật bầu cử, ứng cử; 2/ thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ và xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật; 3/ không ngừng nâng cao dân trí, quan trí; 4/ có chính sách dùng người đúng và tích cực đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực gây cản trở việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân trong cơ quan Nhà nước; 5/ giải quyết tốt mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân. Đồng thời, tác giả đã phân tích quá trình hiện thực hóa những tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới ở Việt Nam, làm rõ những vấn đề đặt ra mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần tiếp tục phấn đấu thực hiện trong thời gian tới.

ABSTRACT

In this article, the authors analyze the nature of Ho Chi Minh Ideology on democratic practices. Practising democracy in our society needs the following contents: 1/ Enhancing the Party's guiding roles, the State's management and implement the Election Law: 2/ Implementing principles of democratic centralism and building and finalising legal system along with law protection agencies: 3/ Strengthening people's intellect as well as state cadres' capacity; 4/ Issuing policies on using talents and actively fight against any negative manifestations which obstruct the implementation of democratic rights of the people in state agencies; 5/ Dealing with the relationship between rights and obligations of people. In addition, the authors analyze the implementation process of Ho Chi Minh Ideology on democratic practices for more than 20 years of the national reform, clarifying issues raised by the Party and State and people should strive to implement these in the coming time.

Kế thừa và phát triển sáng tạo các giá trị dân chủ tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hoá của nhân loại trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nâng tư tưởng dân chủ lên một tầm cao mới vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nhân văn sâu sắc. Người quan niệm *dân chủ gồm dân là chủ và dân làm chủ*. Chủ thể là dân và nội dung chủ yếu là dân làm chủ khi họ được là chủ. Tuy nhiên giữa địa vị “là chủ” và trình độ “làm chủ” của nhân dân trên thực tế có khoảng cách rất lớn. “Là chủ” nhưng chưa hẳn đã có thể “làm chủ”,

bởi có thể chỉ là chủ trên danh nghĩa chứ chưa được làm chủ trên thực tế. Từ “dân là chủ” đến “dân làm chủ” là cả một quá trình phát triển và trưởng thành về năng lực thực hành dân chủ của dân.

Dân là chủ nói đến vị thế, tư cách xã hội của một chủ thể xã hội rộng lớn là nhân dân và đồng thời nói lên quyền của chủ thể đó đối với xã hội. Trong xã hội Việt Nam, nhân dân là người giữ vai trò quyết định trên tất cả các lĩnh vực: từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là

¹Học viện Khoa học Quân sự-Bộ Quốc Phòng, Hà Nội

²Khoa Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị-Hành chính Khu vực I.

dân, vì dân là chủ”³. Quan niệm *địa vị cao nhất là dân* được giải thích rất ngắn gọn “dân là chủ”, mọi quyền hành và lực lượng là của nhân dân, mọi công việc đều do dân và do đó thành quả của nền dân chủ mới thuộc về đại đa số quần chúng nhân dân chứ không phải của bất cứ một số ít dân cư nào. Cho nên, cán bộ từ Trung ương đến cán bộ ở các cấp, các ngành đều là “đầy tớ” của dân, do dân cử ra và do dân bãi miễn.

Dân làm chủ là việc dân thực hiện các quyền hành của mình, điều này nói lên sự thực hành dân chủ, là sự thể hiện trong thực tiễn đời sống xã hội cái bản chất dân chủ của thể chế xã hội ấy. Thể chế dân chủ được hình thành, xác lập mới chỉ là tiền đề và để trở thành hiện thực thì dân chủ phải được thấm sâu vào mọi động thái xã hội. Chính vì vậy mà đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ rộng rãi để dân thực sự là chủ, biết làm chủ, hiểu được quyền và nghĩa vụ của người chủ, đó là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết được mọi khó khăn. Dân chủ và thực hành dân chủ là một quá trình cách mạng, không phải là một con đường thẳng tắp mà nhiều quanh co, phức tạp.

Thực hành dân chủ là nhằm mục đích để làm cho mọi người dân được hưởng quyền tự do, dân chủ. Thực hành cũng có nghĩa là *phát huy* dân chủ ngày càng đầy đủ, đúng đắn, thực chất hơn. Nó có tác dụng *giải phóng* mọi tiềm năng sáng tạo của dân chúng. Việc phát huy dân chủ sẽ động viên được lực lượng của toàn dân hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”⁴. Phương thức thực hành dân chủ là thực hành dân chủ rộng rãi trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội để người dân hưởng được quyền

dân chủ và dùng quyền dân chủ, làm cho người dân dám nói, dám làm thông qua các thiết chế chính trị - xã hội, thông qua việc đề ra và thực hiện đường lối, chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Thực hành dân chủ được tiến hành bằng hai phương thức: Dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Để thực hành, phát huy quyền dân chủ của nhân dân trong chế độ mới-chế độ XHCN, theo Hồ Chí Minh cần phải thực hiện ngay các vấn đề cơ bản như:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, xây dựng và thực hiện tốt luật bầu cử, ứng cử để phát huy quyền dân chủ của nhân dân.

Chế độ ta là chế độ dân chủ, cho nên Đảng phải là người lãnh đạo, là nhân tố bảo đảm và phát huy quyền dân chủ của nhân dân, là tấm gương tiêu biểu về thực hành dân chủ. Người nhấn mạnh: “Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ... bất kỳ ở cấp nào và ngành nào-đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân... Do đó mà lãnh đạo phải dân chủ, thiết thực, cụ thể và toàn diện”⁵. Còn chính quyền cách mạng “... có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng. Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó”⁶ và “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm khắc tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁷.

Tổ chức bộ máy nhà nước thực thi luật pháp là công cụ đảm bảo thực hành dân chủ. Do đó, Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng bộ máy nhà nước phải gọn nhẹ, trong sạch, đủ năng lực và bản lĩnh để chấp hành pháp luật. Con người trong bộ máy nhà nước phải được lựa chọn theo những tiêu chí cụ thể và công khai, phải có uy tín trong dân chúng,

³Hồ Chí Minh. *Toàn tập, tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr.515.*

⁴Hồ Chí Minh. *Sđđ., t.9, tr.592.*

⁵Hồ Chí Minh. *Sđđ., t.10, tr.323.*

⁶Hồ Chí Minh. *Sđđ., t.4, tr.23.*

⁷Hồ Chí Minh. *Những sự kiện, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1987, tr.411.*

có năng lực và liêm, chính. Và Chính phủ được thành lập ra phải là một “Chính phủ liêm khiết, ... biết làm việc”⁸.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, với đầy đủ những văn bản luật phù hợp với thực tiễn và được lòng dân. Nhưng văn bản luật nào cũng đều là luật thực định, nghĩa là do giai cấp cầm quyền định ra thông qua cơ quan đại diện của dân soạn thảo và ban bố. Vậy thực hành dân chủ, mấu chốt là ở vấn đề bầu cử và ứng cử. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn khẳng định: “Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử... hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết”⁹. Nhìn vào luật bầu cử và ứng cử, quy trình thực hiện, cách thức tiến hành và thái độ của dân chúng, người ta sẽ nhận ra chất lượng của điểm xuất phát, cái cơ bản nhất của chế độ dân chủ ở mỗi nước.

Hai là, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ và xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Đảng muốn hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo, mang lại dân chủ thực sự cho nhân dân, đòi hỏi phải xây dựng thành một tổ chức trong sạch, vững mạnh toàn diện. Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, tập trung trí tuệ của tất cả mọi đảng viên, phải được tổ chức và hành động trên nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó dân chủ càng cao thì tập trung càng lớn. Không chỉ là cơ sở xã hội của Đảng, tham gia xây dựng Đảng mà nhân dân còn tham gia kiểm tra Đảng, giúp cho Đảng trong sạch vững mạnh. Đảng phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân góp ý phê bình tổ chức Đảng, cơ quan chính quyền và cán bộ Đảng viên, từ đó nghiêm

túc sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm, để phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi “tập thể lãnh đạo” là dân chủ, “cá nhân phụ trách” là tập trung. Tập thể lãnh đạo gắn liền với cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung. Đó là sự cần thiết tất yếu đối với các tổ chức Đảng và hoạt động của Đảng. Người cũng nhấn mạnh rằng, nếu “lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan kết quả là hỏng việc¹⁰. Phụ trách không do cá nhân thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc”. Người phê bình nghiêm khắc những tập thể và cá nhân không thực hiện nghiêm túc chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phớt lờ kỷ luật và chính sách của Đảng; khinh rẻ ý kiến cấp dưới; xem thường chỉ thị của cấp trên; không muốn chịu kiểm tra; không muốn nghe phê bình...

Để thực hiện và thực hành dân chủ, để đảm bảo và không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao sức mạnh của luật pháp, pháp chế và pháp quyền. Do đó, muốn có dân chủ, muốn thực sự tôn trọng quyền làm chủ của dân phải xây dựng nhà nước pháp quyền, trong đó luật pháp là tối thượng, phải làm cho pháp luật có sức mạnh của “thần linh pháp quyền”, tất cả mọi người, từ Chủ tịch nước đến mọi người dân phải tuân thủ luật pháp, bình đẳng trước pháp luật. Để bảo vệ dân, giữ vững chế độ, pháp luật phải nghiêm minh, nền hành chính công phải minh bạch, phải nghiêm trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai.

Xây dựng hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó có cơ quan tư pháp phải thực sự “Dĩ công vi thượng”, không bị áp lực từ bất cứ ai, cơ quan nào là điều vô cùng quan trọng. Đối với cán bộ tư pháp là những người phụ trách thi hành pháp luật, nên lẽ dĩ nhiên, phải hết lòng vì cái chung, vì nhân

⁸Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.427.

⁹Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.133.

¹⁰Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.505.

dân mà bảo vệ pháp luật, bảo đảm sự công bằng, công minh trong việc áp dụng pháp luật với tinh thần cao nhất. Phụng công thủ pháp, chí công, vô tư là những tiêu chuẩn làm nên bản chất mới của cán bộ tư pháp, suy rộng ra là của cả nền tư pháp mới. Người đã từng căn dặn người cán bộ tư pháp phải công bằng, liêm khiết, trong sạch; phải làm cho luật pháp ngày càng hoàn thiện, phong phú hơn; phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân; phải không ngừng học tập lý luận, học tập đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Ba là, không ngừng nâng cao dân trí, quan trí.

Không chỉ là người có quyền mà điều quan trọng là nhân dân phải có khả năng, năng lực làm chủ để thực hiện các quyền của mình trong đời sống xã hội hay nói cách khác, dân trí thấp sẽ đứng ngoài dân chủ. Chính vì thế, muốn phát huy quyền dân chủ của nhân dân thì điều quan trọng phải nâng cao dân trí, phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề “trồng người”. Việc nâng cao nhận thức, trình độ của nhân dân là để làm sao cho dân có hiểu biết về dân chủ để dân biết hưởng quyền dân chủ, biết sử dụng quyền dân chủ của mình mà xây dựng cuộc sống cho mình và góp công sức xây dựng chế độ do mình làm chủ. Dân trí vừa là tiêu chuẩn đánh giá năng lực, trình độ làm chủ của dân, vừa là tiêu chí đánh giá sức mạnh và trình độ văn minh của một dân tộc, một quốc gia. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nay chúng ta đã giành được độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí”¹¹. Nâng cao dân trí, bồi dưỡng dân khí – những nhân tố hàng đầu hình thành “năng lực làm chủ” của nhân dân, dân chủ thật sự.

Thực tế ngay từ những ngày đầu cách mạng mới thành công, Hồ Chí Minh đã luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhân

dân, cả về giáo dục kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật và giáo dục chính trị, tư tưởng. Mục tiêu của việc nâng cao dân trí là nhằm tăng năng suất lao động, mặt khác còn để nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân: “... làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”¹² và “lúc dân biết và dám phê bình người lãnh đạo, lúc đó dân đã biết nắm quyền của dân, tức là đã đến mức dân chủ hóa khá cao”. Do đó, nhân dân cần có sự hiểu biết, có trình độ học vấn nhất định. Sự kém hiểu biết hoặc trình độ học vấn quá thấp sẽ dẫn đến trình trạng tự mình vô tình làm mất các quyền mà mình đáng được hưởng, trở thành mất tự do.

Cùng với việc nâng cao trình độ dân trí thì còn cần phải nâng cao trình độ “quan trí”. Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ là “gốc của mọi công việc”, “là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”¹³. Điều này đòi hỏi người cán bộ phải có một trình độ, trí tuệ nhất định. Nếu không, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, người cán bộ sẽ làm sai lệch tinh thần, nội dung của đường lối, chính sách và nhất là vi phạm quyền dân chủ của nhân dân. Việc truyền đạt, giải thích và triển khai thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước là một việc khó khăn, nhưng khó khăn và phức tạp hơn nhiều là nắm chắc được tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, cũng như phản ánh được đúng thực chất của tình hình để làm căn cứ cho việc tham mưu, hoạch định chính sách. Công việc này đòi hỏi người cán bộ phải đạt tiêu chuẩn ở mức cao hơn để có thể tổng kết thực tiễn, khái quát, nâng lên thành lý luận. Chính sách đúng đắn có thể không thu được kết quả nếu cán bộ làm sai, cán bộ yếu kém. Chính vì

¹¹Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.36.

¹²Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.223.

¹³Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.269.

thể, cán bộ phải luôn luôn học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt.

Bốn là, có chính sách dùng người đúng và tích cực đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực gây cản trở việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân trong cơ quan Nhà nước.

Phải có chính sách dùng người đúng, tạo cơ hội như nhau cho bất cứ ai, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, sang hèn, giàu nghèo... hễ là công dân Việt Nam đều có thể thi tuyển vào cơ quan nhà nước, được giao những nhiệm vụ tương xứng với tài năng và đức độ của họ. Đội ngũ cán bộ, công chức được tuyển lựa làm cán bộ, công chức phải cam kết trung thành với nhà nước và dân tộc Việt Nam, phải hoàn thành công vụ, không tham nhũng, lãng phí của công, không xách nhiễu dân; được thăng tiến, đãi ngộ về vật chất xứng đáng nhưng cũng sẽ bị trừng phạt, thậm chí truy tố trước toà án nếu có lỗi; phải thường xuyên được giáo dục về chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình, phải chịu sự giám sát của dân, đồng thời phải bị xử phạt nghiêm minh theo luật.

Luôn quan tâm đến xây dựng và điều hành hoạt động của bộ máy Nhà nước, đặc biệt là chỉ ra những khuyết tật chính trong bộ máy Nhà nước làm tổn hại đến việc thực hành dân chủ. Theo Người, “*Dân chủ* là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* thì mới thành công... *phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công”¹⁴. Tức là, phương thức chữa trị những khuyết tật đó là phải mở rộng dân chủ, tổ chức kiểm thảo, tự phê bình và phê bình từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên; phải dựa vào

quần chúng nhân dân. Cán bộ, đảng viên, công chức Nhà nước ở mọi cấp, mọi ngành phải “... thật thà tự phê bình trước *nhân dân*, và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình; sẵn sàng học hỏi *nhân dân*; Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, *đề nhân dân* noi theo”¹⁵.

Năm là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân trong thực hành dân chủ.

Trong xã hội dân chủ, nhân dân có quyền lợi và nghĩa vụ trong thực hành dân chủ. Để bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân trong thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một Nhà nước pháp quyền, thực sự là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trong Hiến pháp năm 1946 và năm 1959 do Người trực tiếp chỉ đạo xây dựng đã chỉ rõ: “Nhà nước bảo đảm quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân”¹⁶. Mọi công dân có quyền làm việc, quyền nghỉ ngơi, quyền học tập, quyền tự do thân thể, quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, quyền bầu cử, ứng cử... Những quyền đó phải đi đôi với nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân theo hiến pháp, pháp luật.

Nhân dân có quyền hạn làm chủ thì phải làm tròn nghĩa vụ của người làm chủ. Nghĩa vụ đó là: Tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội. Công dân có nghĩa vụ tôn trọng tài sản công cộng đóng thuế theo pháp luật, làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc, phải cần, kiệm xây dựng nước nhà, làm chủ nơi mình sinh sống, học tập và làm việc. Là nước dân chủ, nhân dân có quyền làm chủ và “phải có *nghĩa vụ* làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”¹⁷. Công dân Việt Nam thông qua bầu cử mà bầu ra các đại biểu của các tổ

¹⁴Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.495.

¹⁵Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.293.

¹⁶Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.593.

¹⁷Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.452.

chức chính quyền dân chủ từ trung ương đến cơ sở. Họ cũng là người bãi miễn những đại biểu của họ, khi những đại biểu đó không còn xứng đáng, không thực hiện dân chủ cho nhân dân.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến các quyền kiểm tra, kiểm soát trực tiếp của các cơ quan Nhà nước và địa phương. Nhà nước là cơ quan công quyền được nhân dân ủy quyền thay mặt cho dân quản lý xã hội, lo cho dân chứ không phải “đè đầu, cưỡi cổ dân”, phải lấy việc đưa lại quyền lợi cho nhân dân làm mục tiêu hoạt động của mình. Tất cả mọi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Chính phủ đều chỉ nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, phải làm cho bộ máy nhà nước thật sự trong sạch, chống đặc quyền, đặc lợi. Dân chủ phải là sự nhất quán giữa nói đi đôi với làm, bảo đảm phát huy sức mạnh, ý chí và nguyện vọng của nhân dân, không nên tô vẽ, hình thức hoá.

Tóm lại, trong chế độ ta lợi ích của Nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí. Cho nên trong khi được hưởng những quyền lợi do Nhà nước và tập thể mang lại cho mình thì mọi người công dân phải tự giác làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước, đối với tập thể. Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì quyền lợi của cá nhân, tập thể và nhà nước mới nhất trí. Vì vậy, chỉ có Hiến pháp xã hội chủ nghĩa mới làm cho mọi người công dân hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình đối với xã hội, đối với Tổ quốc.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn xác định rõ việc phát huy dân chủ trong xã hội là một nội dung lớn của đường lối cách mạng nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân nhằm cụ thể hoá phương châm “dân biết,

dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, khơi dậy tinh thần làm chủ thực sự của nhân dân lao động trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội.

Trong điều kiện hiện nay, để thực hành dân chủ trong xã hội chúng ta cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân. Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp.

Thực hiện tốt hơn *Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*. Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chống tập trung quan liêu, khắc phục dân chủ hình thức. Quan tâm hơn nữa việc chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do, toàn diện của con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết.